

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK R'LẤP  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/DS- ST

Ngày: 30 - 3 - 2022

V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán  
tài sản và hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Ngọc Anh.

*Các hội thẩm nhân dân:* Lê Bá Hợp và ông Nguyễn Thế Anh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lương Thị Xuân – Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp tham gia phiên tòa:**  
Ông Lê Minh Giáp – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 150/2021/TLST-DS ngày 27/10/2021, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa và hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2021/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 12 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2022/QĐST-DS ngày 24-01-2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2022/QĐST-DS ngày 24-02-2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2022/QĐST-DS ngày 04-3-2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Kiều O, sinh năm 1975; Địa chỉ: Thôn 04, xã A, huyện B, tỉnh Đắk Nông – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Dương Thị Ngọc H, sinh năm 1970; Địa chỉ: Thôn 04, xã A, huyện B, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Bùi Văn Á, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn 04, xã A, huyện B, tỉnh Đắk Nông – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:**

Trong các năm 2014, 2015, 2016 bà Phạm Thị Kiều O có bán phân bón và cho vay tiền đối với bà Dương Thị Ngọc H. Đến ngày 01-8-2019 hai bên chốt

tổng số nợ là 347.480.000 đồng, thời hạn trả nợ là ngày 01-12-2019. Trong đó, tiền bán phân là 107.480.000 đồng, tiền vay là 240.000.000 đồng, số tiền bán phân cho bà H và O thỏa thuận lãi là 1,2%/năm, nhưng bà O vẫn chưa lấy được lãi đối với tổng số tiền trên, bà O không nhớ cụ thể được tiền bán phân, tiền cho vay của từng năm đối với bà H, sau khi chốt nợ thì đã vớt những cuốn sổ của năm cũ đi. Nay bà O yêu cầu bà H trả tổng số tiền 347.480.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

**Bị đơn là bà Dương Thị Ngọc H trình bày:** Năm 2012 bà bán cà phê, tiêu cho bà O sau đó mua phân, tháng 01 năm 2013 hai bên chốt nợ là bà còn nợ bà O số tiền 85.000.000 đồng (bao gồm cả tiền nợ phân và tiền vay). Hai bên thỏa thuận tính lãi số tiền này là 20.000đ/1.000.000 đ/tháng. Sau đó cứ mỗi năm bà ký một lần sổ gốc cộng lãi của số tiền này. Đến 01-8-2019 là chốt lần cuối cùng bà còn nợ lại số tiền 347.480.000đồng (trong đó chỉ có 85.000.000 đồng là tiền gốc, còn lại là tiền lãi). Bà thừa nhận chữ ký, chữ viết (Dương Thị Ngọc H) trong giấy chốt nợ ngày 01-8-2019 là của bà. Bà không có chứng cứ nào liên quan đến sổ gốc 85.000.000 đồng và các lần mua phân, mượn tiền. Vì mỗi lần mua phân, mượn tiền bà đều ký sổ cho bà O.

Nay bà xin trả sổ gốc 85.000.000 đồng vào tháng 12 năm 2022, còn tiền lãi bà không có khả năng trả. Sau khi bà trả gốc mà có tiền thì sẽ tiếp tục trả lãi cho vợ chồng bà O.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Bùi Văn Á trình bày:** Ông Á thống nhất với lời khai của vợ ông là bà Phạm Thị Kiều O và không có bổ sung gì thêm.

Phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã xác định đúng thẩm quyền giải quyết vụ án theo Điều 27, 35 và 39 BLTTDS; đúng tư cách tham gia tố tụng quy định tại Điều 68 BLTTDS; Việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại các Điều từ 93 đến 97 Bộ luật tố tụng dân sự; Việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho đương sự đúng quy định tại Điều 195, 196 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Phạm Thị Kiều O buộc bà Dương Thị Ngọc H trả 347.480.000 đồng nợ gốc, không yêu cầu tính lãi.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền: Bà Dương Thị Ngọc H trú tại huyện B nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tổ tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ pháp luật: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Kiều O yêu cầu bà Dương Thị Ngọc H trả tiền nợ phân bón và tiền vay tổng cộng là 347.480.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Theo quy định của pháp luật đây là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản và tranh chấp hợp đồng vay tài sản quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về tố tụng: Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Phạm Thị Kiều O, ông Bùi Văn Á có đơn xin xét xử vắng mặt, bà Dương Thị Ngọc H đã được triệu tập hợp lần thứ 2 vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà O, ông Á, bà H theo quy định của pháp luật.

[4]. Về nội dung: Ngày 01-8-2019 bà Dương Thị Ngọc H xác nhận có nợ của bà Phạm Thị Kiều O số tiền 347.480.000 đồng thời hạn trả ngày 01-12-2019, bà H thừa nhận có vay tiền của bà O, chữ ký trong giấy vay tiền là của chị H. Quá trình giải quyết vụ án, bà H trình bày chỉ có 85.000.000 đồng là tiền gốc, còn lại là tiền lãi nhưng không cung cấp được chứng cứ để chứng minh việc tổng số lãi là được cộng dồn của nhiều năm.

Căn cứ khoản 2 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định: *“Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó”*.

Căn cứ theo khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định: *“Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”*.

Do vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, bà O yêu cầu bà H phải trả 347.480.000 đồng tiền gốc là có căn cứ cần chấp nhận, về tiền lãi không yêu cầu không xem xét giải quyết.

Ông Bùi Văn Á là chồng của bà O cho rằng tiền bán phân và tiền cho bà H vay là tiền chung của hai vợ chồng, bà H cũng phải có nghĩa vụ trả cho ông, bà O cũng thừa nhận đây là tài sản chung của gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bà H phải trả nợ cho bà O, ông Á là phù hợp.

[5]. Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về án phí: Bà H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo qui định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430, Điều 440, Điều 463, Điều 466, Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Kiều O đối với bà Dương Thị Ngọc H.**

Buộc bà Dương Thị Ngọc H phải trả cho bà Phạm Thị Kiều O và ông Bùi Văn Á 347.480.000 đồng tiền gốc, không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày bà O, ông Á có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà H còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho bà O và ông Á theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

**2. Về án phí:** Buộc bà Dương Thị Ngọc H phải nộp 17.374.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho bà Phạm Thị Kiều O 8.687.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004532 ngày 19-10-2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B, tỉnh Đắk Nông.

**3. Quyền kháng cáo:** Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Trần Ngọc Anh**